

Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Tân Uyên, ngày 15 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Đường T20, khu phố 2, thị trấn T, huyện B, tỉnh D.

Bị đơn: Bà Lê Thị T1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Đường T20, khu phố 2, thị trấn T, huyện B, tỉnh D.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn T và bà Lê Thị T1.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Lê Thị T1 thuận tình ly hôn.
 - Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Lê Thanh T2, sinh ngày 13/02/2003 cho bà Lê Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà T1 và ông T tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi cháu T2. Đối với con chung tên Lê Văn T3 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Lê Thanh T mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Lê Thị T1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

Vì quyền và lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi một hoặc cả hai đương sự có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030905 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên. Trả lại cho ông Lê Văn T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Lưu: HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng